

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 13/8/2020

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiểu.

2. Bà Trương Thị Ngoãn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST - HNGĐ ngày 27/4/2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX- ST ngày 24/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh A có mặt; chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Tuấn A trình bày: Anh A và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 19/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng anh A về chung sống tại phố T, thị trấn H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Từ ngày 03/3/2016 thì chị H tự ý bỏ nhà đi, khi đi chị H không thông báo tin tức gì cho anh A. Cũng từ thời gian đó cho đến nay anh A và chị H sống ly thân. Năm 2019 anh A đã làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với chị H tại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho anh A được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh A và chị H có một con chung là Trần Hải B, sinh ngày 29/8/2012. Từ khi chị H bỏ đi cho đến nay con chung do anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của anh A sau khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh A không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ: Anh A không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 19/02/2020.

Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2020, Ủy ban nhân dân thị trấn H cung cấp như sau: Anh A và chị H đăng ký kết hôn ngày 19/12/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Từ năm 2016 cho đến nay chị H không có mặt tại địa phương. Anh A đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Huyện tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải tuyên bố mất tích.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Trần Tuấn A được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H; về con chung: Giao con chung Trần Hải B, sinh ngày 29/8/2012 cho anh Trần Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết; về án phí: Anh Trần Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H có hộ khẩu thường trú tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình và bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2020/QĐDS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 19/12/2011. Tại thời điểm kết hôn anh A và chị H đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau

khi kết hôn anh A và chị H về sinh sống tại phố T, thị trấn H. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đến ngày 03 tháng 3 năm 2016 thì chị H bỏ nhà đi, khi đi chị H không thông báo tin tức, địa chỉ cho anh A biết và cũng từ tháng 3 năm 2016 cho đến nay chị H không trở về địa phương. Năm 2019 anh A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Thu H. Ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải ra quyết định tuyên bố mất tích đối với chị H, từ khi có quyết định tuyên bố mất tích cho đến nay, chị H không trở về địa phương, quan hệ vợ chồng giữa anh A và chị H không còn tồn tại trên thực tế từ tháng 3 năm 2016. Tại phiên tòa, anh A vẫn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho anh A được ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy hôn nhân của anh A và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A, giải quyết cho anh A được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Anh A và chị H có một con chung là Trần Hải B, sinh ngày 29/8/2012. Nguyên vọng của anh A sau khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh A. Cháu Trần Hải B là con chung của anh A và chị H có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, chị H không có mặt tại địa phương và bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A, giao con chung Trần Hải B cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh A không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh A nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung, công nợ*: Không đặt ra giải quyết.

[2.4]. *Về án phí*: Anh Trần Tuấn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Tuấn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

2/ Về con chung: Giao cho anh Trần Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Hải B, sinh ngày 29/8/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Trần Tuấn A phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) anh A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009513 ngày 27/4/2020.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/8/2020).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H (Niêm yết);
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Thị Linh